

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2017

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thu Thủy;

Ông Nguyễn Đức Nhuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đức Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Hoàng Q, sinh năm 1978; trú tại: 53/28 đường chùa B, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Phú P, sinh năm 1984; HKTT: Lương C, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: C4-216/2 khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Hoàng Q trình bày:

Bà Võ Hoàng Q và ông Phạm Phú P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyền số 01/2015 ngày 26/01/2015.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Ngoài ra, mỗi khi say ông P thường xuyên đe dọa tính mạng như chạy xe tốc độ cao, dọa đâm vào xe tải và đôi khi còn xúc phạm đến danh dự của mẹ bà Q nên bà Q, ông P đã ly thân nhau từ tháng 02/2017 cho đến nay. Chính từ đó mâu thuẫn bà Q, ông P ngày càng trầm trọng nên vào tháng 12/2016 bà Q đã nộp đơn yêu cầu ly hôn ra Tòa án. Khi Tòa án mời hòa giải, ông P không muốn ly hôn, bà Q muốn tạo điều kiện cho ông P sửa đổi để vợ chồng đoàn tụ nên đã rút đơn khởi kiện được Tòa án ra quyết định đình chỉ số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2017. Tuy nhiên, kể từ khi rút đơn khởi kiện về bà Q ông P cũng không hàn gắn được tình cảm, mâu

thuần càng trầm trọng hơn. Vì vậy, bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Phú P trình bày:

Ông Phạm Phú P trình bày thống nhất với bà Q về thời gian và điều kiện kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng như bà Q trình bày là không đúng, bởi lẽ ông P khẳng định cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, bà Q, ông P chỉ mâu thuẫn khoảng hơn 01 tháng. Ông P không phải là người thường xuyên uống rượu bia, chỉ thỉnh thoảng uống cùng gia đình chút. Vì vậy, ông P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không muốn ly hôn. Hơn nữa, ông P và bà Q là người theo đạo Thiên Chúa, có sự ràng buộc về sự thiêng liêng là phép hôn phối, không được phép ly hôn. Ông P cũng thừa nhận, giữa bà Q và ông P không còn tình cảm, khi bà ngoại của ông P mất bà Q cũng không thăm hỏi, tình cảm vợ chồng không còn. Ngoài ra, cũng do ông P về quê nuôi tôm nên kinh tế bấp bênh, vợ chồng không gần gũi nhau nên tình cảm ngày càng xa dần. Hiện tại, ông P theo đạo không thể ký ly hôn được mà chờ vào phán quyết của Tòa án. Vào khoảng đầu tháng 12/2016 bà Q đã nộp đơn yêu cầu ly hôn ra Tòa án. Khi Tòa án mời hòa giải, ông P không muốn ly hôn, nên bà Q rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nên Tòa án ra quyết định đình chỉ vụ án số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2017. Sau khi, bà Q rút đơn ly hôn thì bà Q, ông P vẫn không hàn gắn được, lý do bà Q muốn đi sang nước Mỹ, không muốn sống cùng ông P. Hiện tại, ông P không có cách nào hàn gắn với bà Q, chỉ khi nào bà Q đồng ý quay về sống cùng ông P thì ông P đồng ý. Ông P xác định bà Q không còn tình cảm với ông P nhưng vì ông theo đạo nên không thể ly hôn được nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật trong tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Hoàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Phú P nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Phú P cư trú tại C4-216/2 khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vì vậy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hoàng Q và ông Phạm Phú P tự nguyện tiến đến hôn nhân năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2015, quyển số 01/2015 ngày 26/01/2015 là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Q và ông P thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn, việc bà Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P vào tháng 12/2016 và sau đó rút đơn ly hôn, Tòa án ra quyết định đình chỉ số 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2017. Mặt khác, nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất hiện tại không còn sống chung, bà Q đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Do đó, đây là các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về tình nghĩa vợ chồng: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Thực tế tình nghĩa vợ chồng giữa bà Q và ông P không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau được thể hiện qua việc bà Q đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông P lần thứ nhất vào tháng 12/2016, hiện tại vợ chồng sống riêng. Ông P xác định còn yêu thương bà Q nhưng không có bất cứ biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác, ông P cho rằng ông theo đạo Thiên Chúa nên không thể ký ly hôn với bà Q. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông P và bà Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, mà chỉ vì ông P, bà Q theo đạo Thiên Chúa nên không thể ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định yêu cầu ly hôn của nguyên bà Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q, ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí:

Bà Võ Hoàng Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hoàng Q về việc xin ly hôn ông Phạm Phú P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Hoàng Q được ly hôn ông Phạm Phú P.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Hoàng Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015127 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 08 tháng 3 năm 2017, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bé;

Ông Ngũ Minh Luận.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1255/2016/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2016, về việc “Ly hôn”; giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1987; HKTT: 50 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; Trú tại: 82 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương..

Bị đơn: Ông Lục Anh Tuấn, sinh năm 1972; HKTT: 50 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc hỏi tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/ Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

2/ Nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huê về việc xin ly hôn ông Lục Anh Tuấn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huê được ly hôn ông Lục Anh Tuấn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Lục Anh Quốc, sinh ngày 07/07/2005, Lục Anh Thư, sinh ngày 27/11/2007, Lục Anh Thy, sinh ngày 29/3/2009 cho bà Nguyễn Thị Huê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Lục Anh Tuấn không cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

3/ Về án phí và các vấn đề khác:

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huê phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà